

Số: 3447/QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày 12 tháng 9 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt kinh phí hỗ trợ sản xuất vụ đông 2017 - 2018



CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Công văn số 693/CV-HĐND ngày 11 tháng 9 năm 2017 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hoá về việc chủ trương và phân bổ kinh phí hỗ trợ sản xuất vụ Đông 2017 - 2018;

Căn cứ Quyết định số 4763/QĐ-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2016 của UBND tỉnh Thanh Hóa về giao dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2017 của tỉnh Thanh Hóa;

Xét đề nghị của Liên ngành: Nông nghiệp và PTNT – Tài chính tại Tờ trình số 129/TTr-SNN&PTNT-TC ngày 18 tháng 8 năm 2017 về việc đề nghị phê duyệt kinh phí hỗ trợ sản xuất vụ Đông năm 2017-2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kinh phí hỗ trợ sản xuất vụ đông 2017 - 2018, như sau:

I. Hỗ trợ kinh phí mua giống ngô sản xuất vụ Đông

1. Hỗ trợ kinh phí mua giống ngô sản xuất trên đất 2 lúa

1.1. Đối tượng hỗ trợ: Các hộ nông dân, Hợp tác xã, doanh nghiệp trực tiếp sản ngô trên đất 2 lúa vụ Đông năm 2017-2018.

1.2. Điều kiện được hỗ trợ: Các huyện có diện tích trồng ngô đông trên đất 2 lúa đạt 100% kế hoạch tỉnh giao (có phụ lục kèm theo).

1.3. Định mức hỗ trợ: 650.000 đồng/ha.

1.4. Diện tích, kinh phí hỗ trợ: 7.540 triệu đồng (Dự kiến diện tích gieo trồng 11.600 ha x 0,65 triệu đồng/ha = 7.540 triệu đồng).

2. Hỗ trợ kinh phí mua giống ngô biến đổi gen sản xuất quy mô hàng hóa lớn

2.1. Đối tượng hỗ trợ: Các hộ nông dân, Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp, các đơn vị tham gia sản xuất ngô biến đổi gen trên địa bàn.

2.2. Điều kiện được hỗ trợ: Diện tích sản xuất tập trung từ 30 ha trở lên theo kế hoạch tỉnh giao, sử dụng các giống ngô biến đổi gen đã được Bộ Nông nghiệp

và PTNT; Bộ Tài nguyên và Môi trường cho phép sản xuất, kinh doanh tại Việt Nam, phù hợp với điều kiện sản xuất vụ Đông tại Thanh Hóa.

2.3. *Định mức hỗ trợ:* 1.200.000 đồng/ha.

2.4. *Diện tích, kinh phí hỗ trợ:* 1.200 triệu đồng (Dự kiến diện tích gieo trồng 1.000 ha x 1,2 triệu đồng/ha = 1.200 triệu đồng).

II. Hỗ trợ kinh phí thuê đất thời vụ sản xuất vụ Đông 2017 - 2018.

1. **Đối tượng hỗ trợ:** Hỗ trợ Hợp tác xã, tổ hợp tác, doanh nghiệp, cá nhân kinh phí thuê đất, mượn đất để sản xuất hàng hóa quy mô lớn các loại cây trồng vụ Đông gồm: Ngô thương phẩm, ngô trồng dày làm thức ăn chăn nuôi, ngô ngọt xuất khẩu, dưa xuất khẩu, ớt, khoai tây, rau đậu các loại.

2. **Điều kiện được hỗ trợ:** Quy mô diện tích thuê đất sản xuất mỗi loại cây trồng từ 5 ha trở lên đối với ngô thương phẩm, ngô trồng dày làm thức ăn chăn nuôi, ngô ngọt xuất khẩu, từ 03 ha trở lên đối với dưa xuất khẩu, ớt, khoai tây, rau đậu các loại; tổ chức sản xuất liên vùng, tập trung. Có hợp đồng thuê hoặc mượn đất với chủ hộ có quyền sử dụng đất; được Trưởng thôn, Cán bộ địa chính xã, Ban công tác Mặt trận thôn và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã xác nhận.

3. **Định mức hỗ trợ:** 3.000.000 đồng/ha.

4. **Diện tích, kinh phí hỗ trợ:** 1.440 triệu đồng (Dự kiến diện tích thực hiện 480 ha x 3 triệu đồng/ha = 1.440 triệu đồng).

III. Tổng kinh phí hỗ trợ sản xuất vụ đông 2017 - 2018 và nguồn kinh phí

1. **Tổng kinh phí hỗ trợ sản xuất vụ đông 2017 - 2018:** 10.180 triệu đồng (*Mười tỷ, một trăm tám mươi triệu đồng*).

2. **Nguồn kinh phí:** Từ nguồn kinh phí hỗ trợ sản xuất vụ đông thuộc sự nghiệp kinh tế trong dự toán ngân sách tỉnh năm 2017.

IV. Phân bổ kinh phí hỗ trợ:

1. **Tổng kinh phí hỗ trợ đợt 1:** Tạm cấp 70% tổng kinh phí hỗ trợ mua giống ngô gieo trồng trên đất 2 lúa, kinh phí mua giống ngô biến đổi gen sản xuất quy mô hàng hóa lớn và kinh phí thuê đất thời vụ sản xuất vụ Đông 2017 – 2018: 7.126 triệu đồng (*Bảy tỷ, một trăm hai sáu triệu đồng*).

2. **Phân kinh phí còn thiếu so với thực tế sản xuất:** sau khi Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố nghiệm thu, tổng hợp kết quả thực hiện và nhu cầu kinh phí; Liên ngành: Nông nghiệp và PTNT – Tài chính tổng hợp trình Chủ tịch UBND tỉnh cấp bổ sung.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

6.1. **Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hóa** thực hiện các thủ tục cấp kinh phí cho các huyện, thị xã, thành phố và đơn vị có liên quan để triển khai thực hiện.

6.2. **Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Tài chính:** Theo chức năng nhiệm vụ và quyền hạn của ngành có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện

tại các huyện, thị xã, thành phố; tổng hợp kết quả thực hiện và thẩm định quyết toán chính sách báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

6.3. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

- Tổ chức triển khai thực hiện các nội dung hỗ trợ khi có Quyết định phê duyệt kinh phí và chỉ tiêu giao đúng quy định và đạt hiệu quả cao.

- Giao kế hoạch gieo trồng ngô trên đất 2 lúa, gieo trồng ngô biến đổi gen, kế hoạch hỗ trợ thuê đất thời vụ sản xuất vụ Đông 2017 – 2018 cho các xã, phường, thị trấn; tổ chức, chỉ đạo thực hiện hoàn thành kế hoạch.

- Chỉ đạo, hướng dẫn nông dân thực hiện các biện pháp kỹ thuật gieo trồng, chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh,...để đạt năng suất, sản lượng và hiệu quả cao nhất.

- Tổ chức nghiệm thu kết quả sản xuất thực tế tại địa phương: Trước khi nghiệm thu phải công khai cụ thể danh sách hộ nông dân, tổ chức cá nhân được thụ hưởng chính sách và diện tích cây trồng được hỗ trợ tại nhà văn hóa thôn và trụ sở UBND xã, thông tin trên hệ thống truyền thanh xã; 05 ngày trước khi thu hoạch các cây trồng thuộc đối tượng được hỗ trợ phải hoàn thành việc nghiệm thu; hồ sơ nghiệm thu trình cấp có thẩm quyền phê duyệt phải có ý kiến xác nhận của Trưởng ban công tác mặt trận thôn, Chủ tịch Ủy ban MTTQ xã. Đồng thời gửi kết quả nghiệm thu và nhu cầu kinh phí về Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Tài chính trước ngày 5/12/2017.

- Tổ chức triển khai thực hiện, quản lý sử dụng kinh phí đúng mục đích, đúng đối tượng và thanh quyết toán theo quy định hiện hành của Nhà nước.

- Trong trường hợp cùng một đối tượng sản xuất nếu có các chính sách trùng lặp thì chỉ được lựa chọn hưởng chính sách cao nhất.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở: Nông nghiệp và PTNT, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hoá; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ (để t/h);
- Thường trực: Tỉnh uỷ, HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, NN. (A323)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Quyền

Phụ lục: Phân bổ kế hoạch và kinh phí hỗ trợ sản xuất vụ Đông 2017- 2018
(Kèm theo Quyết định số: 3447/QĐ-UBND, ngày 12/9/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Đơn vị	Cây ngô trên đất 2 lúa		Sản xuất ngô biến đổi gen		Thuê đất thời vụ sản xuất		Tổng Kinh phí (triệu đồng)	Kinh phí cấp đợt 1(triệu đồng)
		Diện tích (ha)	Kinh phí (triệu đồng)	Diện tích (ha)	Kinh phí (triệu đồng)	Diện tích (ha)	Kinh phí (triệu đồng)		
Tổng toàn tỉnh		11.600	7.540	1.000	1.200	480	1.440	10.180	7.126,0
1	Yên Định	1.800	1.170	100	120	40	120	1.410	1.053,5
2	Thiệu Hóa	1.100	715	80	96	30	90	901	630,7
3	Thọ Xuân	1.700	1.105	100	120	40	120	1.345	941,5
4	Triệu Sơn	1.000	650	100	120	40	120	890	623,0
5	Vĩnh Lộc	1.100	715	50	60	30	90	865	605,5
6	Nông Cống	400	260	30	36	20	60	356	249,2
7	Hậu Lộc	400	260	50	60	30	90	410	287,0
8	Hoàng Hóa	500	325	150	180	30	90	595	416,5
9	Quảng Xương	400	260	30	36	20	60	356	249,2
10	Cẩm Thủy	500	325	100	120	20	60	505	353,5
11	Thạch Thành	400	260	100	120	20	60	440	308,0
12	Tĩnh Gia	200	130	0	0	10	30	160	112,0
13	Nga Sơn	300	195	50	60	10	30	285	245,0
14	Ngọc Lặc	200	130	30	36	10	30	196	46,2
15	TP Thanh Hóa	300	195	30	36	20	60	291	203,7
16	Lạng Chánh	200	130			10	30	160	112,0
17	Thường Xuân	200	130			10	30	160	112,0
18	Như Thanh	200	130			10	30	160	112,0
19	Như Xuân	200	130			20	60	190	133,0
20	Bá Thước	200	130			10	30	160	112,0
21	Đông Sơn	0	0			20	60	60	21,0
22	TP Sầm Sơn	0	0			10	30	30	21,0
23	Hà Trung	300	195			20	60	255	178,5